

Ngày	11,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.4%	19.1%	19.9%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	8,000 - 12,450
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	4,281
Số lượng CPLH (CP)	382,274,496
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,461,260
Sở hữu nước ngoài	2.3%
Beta	1.43
EPS	967
P/E	11.6

DT thuần

Q1/24

2,964

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 279| 10.4%

YoY: ▼653| -18.1%

LN trước thuế

Q1/24

168

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 60.0| 55.5%

YoY: ▲ 88.8| 112%

LN sau thuế

Q1/24

144

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 51.8| 56.1%

YoY: ▲ 80.2| 126%

ROA

2023

2.6%

+/- YoY: ▲ 1.1%

DT thuần

2023

12,622

tỷ VNĐ

YoY: ▼2,668| -17.5%

LN trước thuế

2023

378

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 192| 103%

LN sau thuế

2023

309

tỷ VNĐ

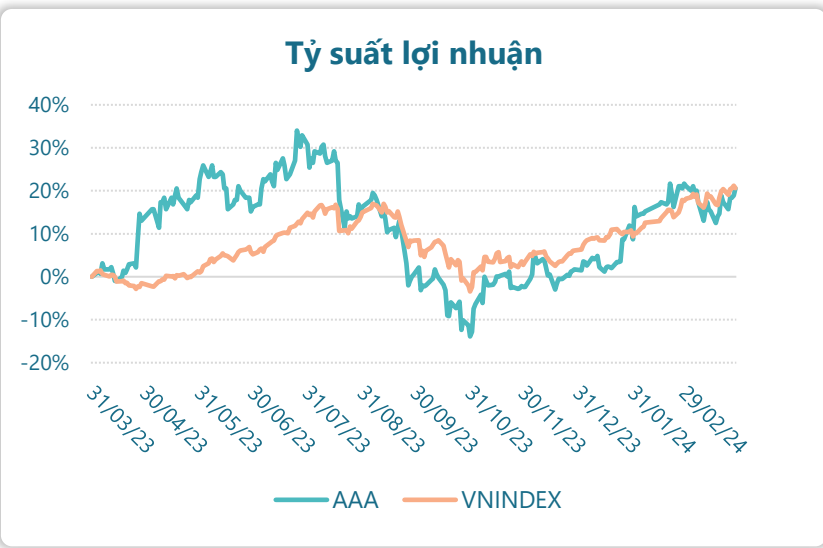
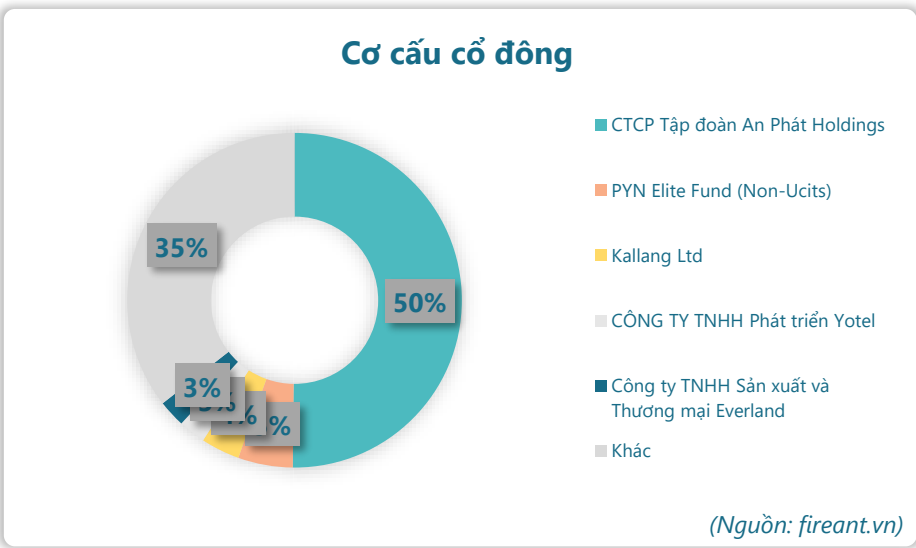
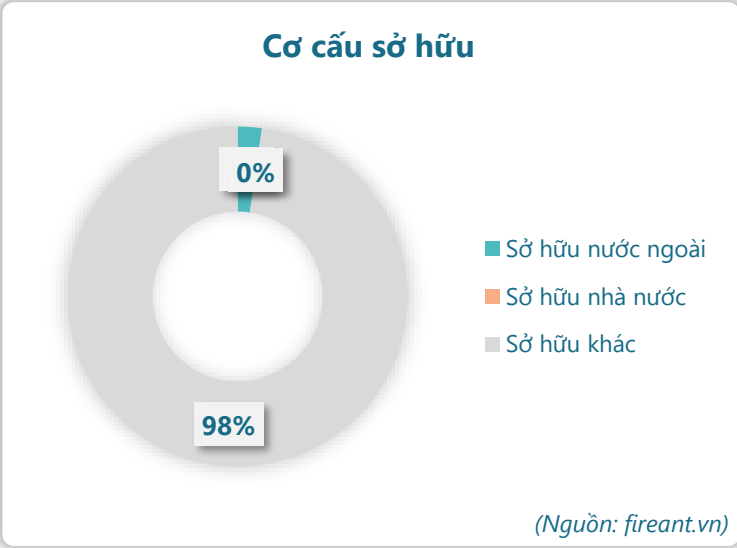
YoY: ▲ 192| 164%

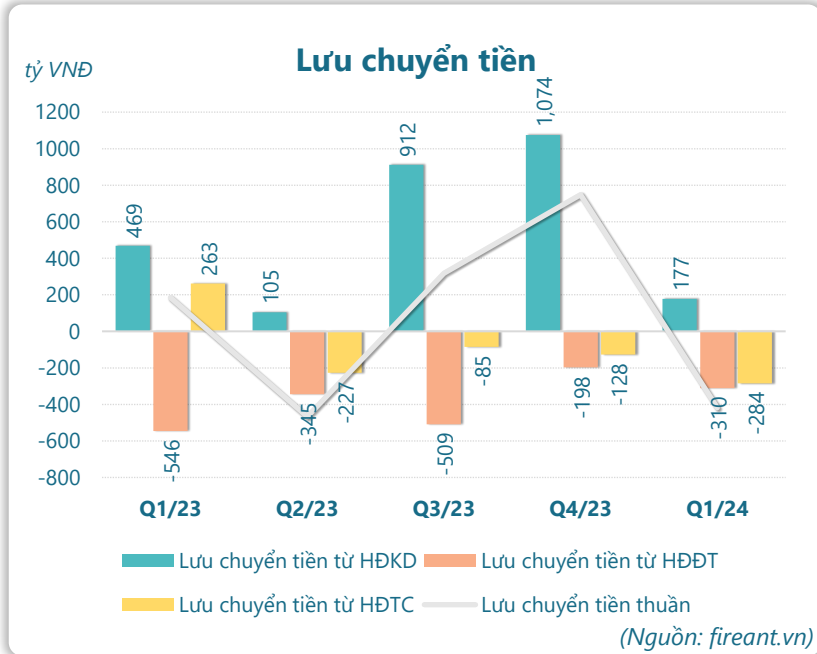
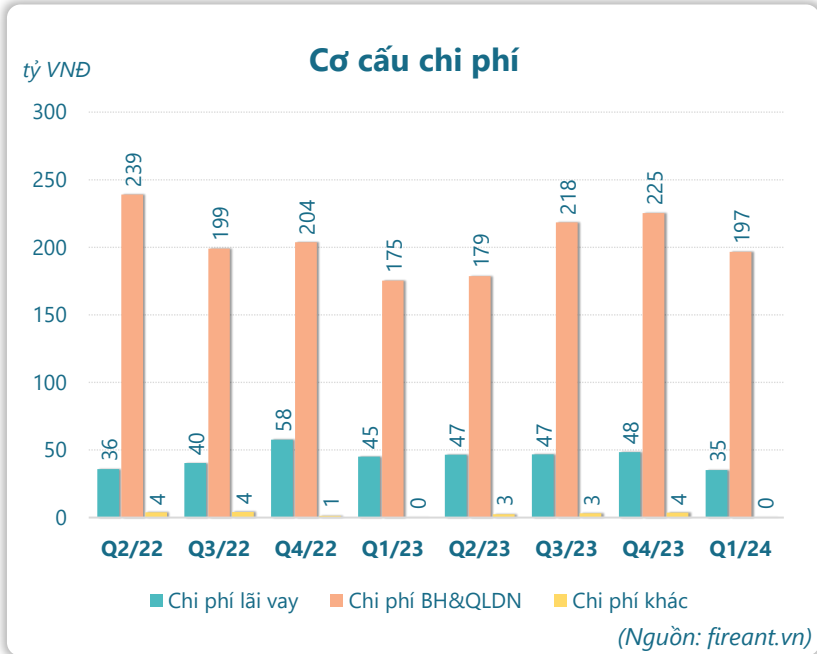
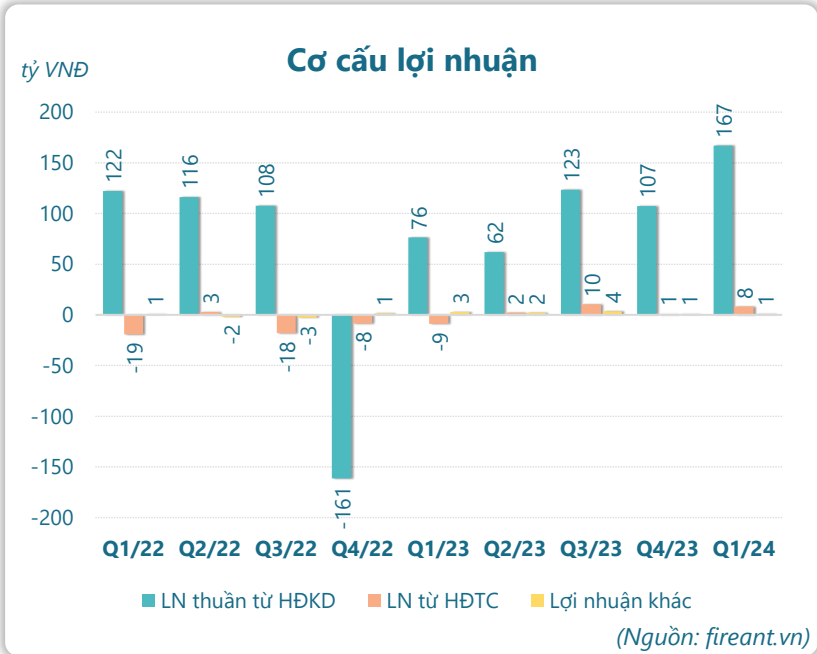
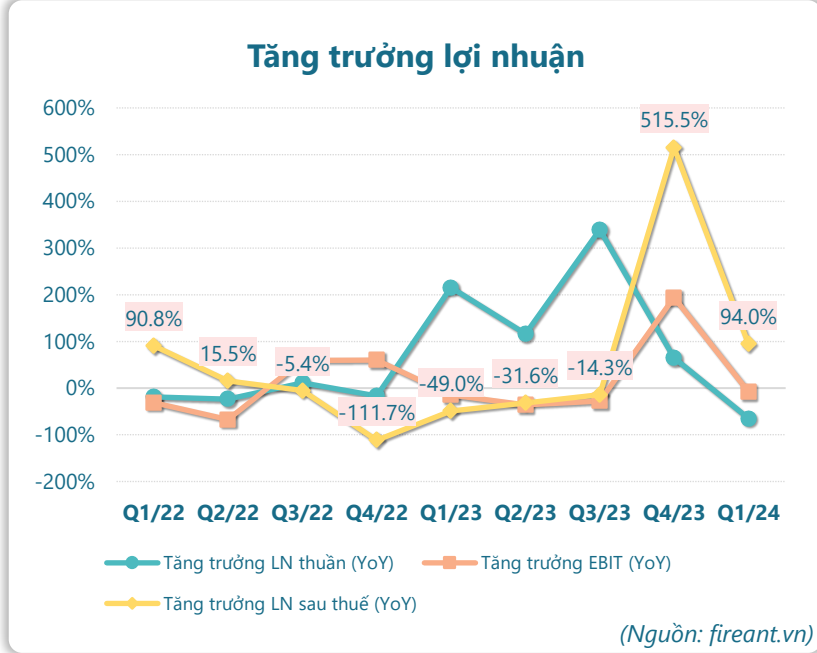
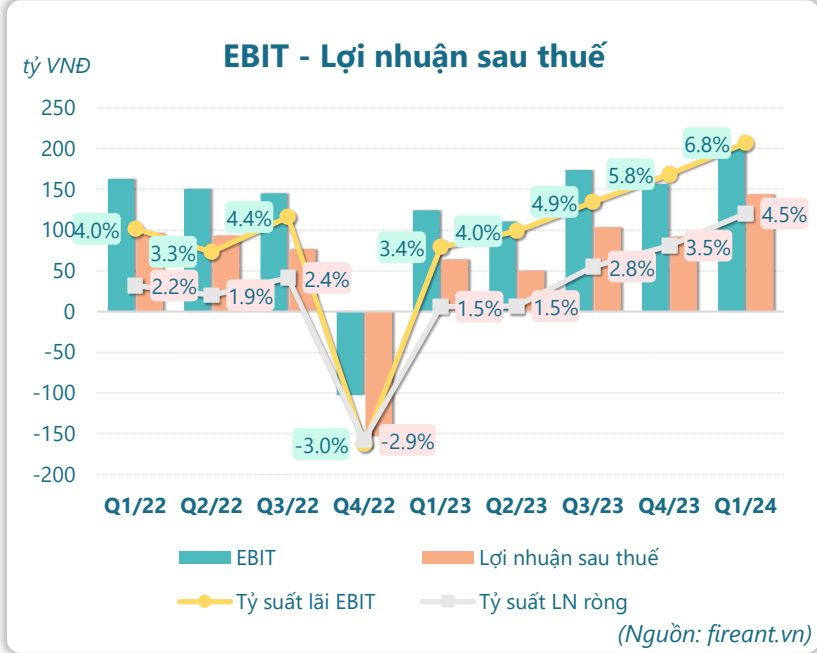
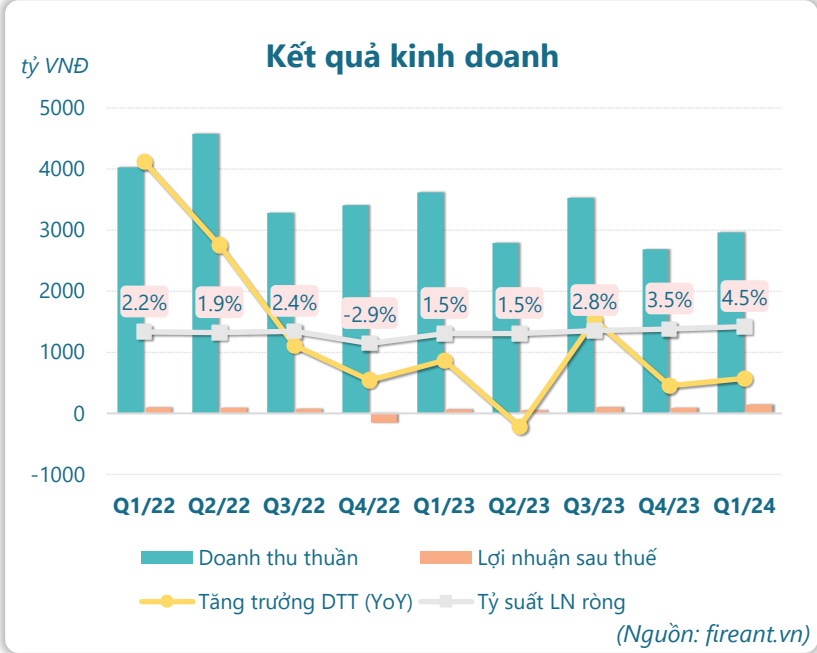
ROE

2023

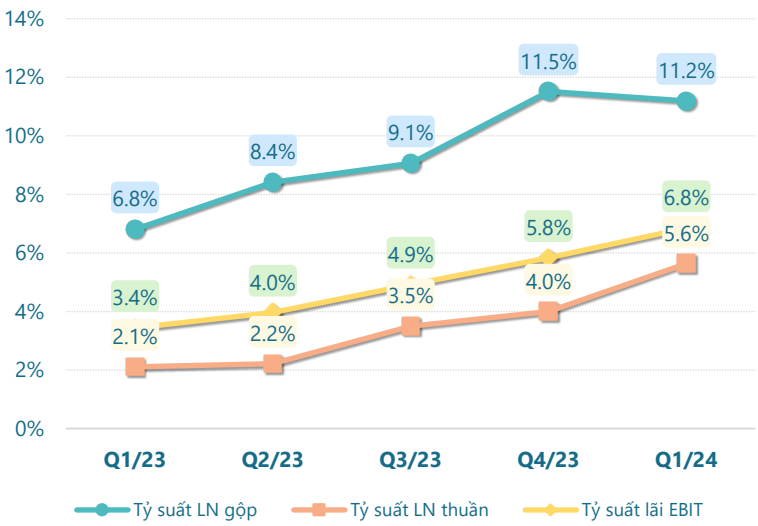
4.8%

+/- YoY: ▲ 2.1%



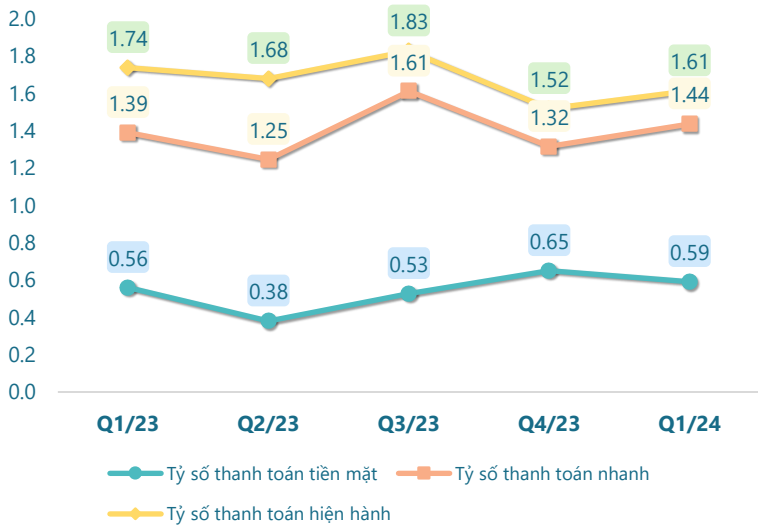


Tỷ suất lợi nhuận



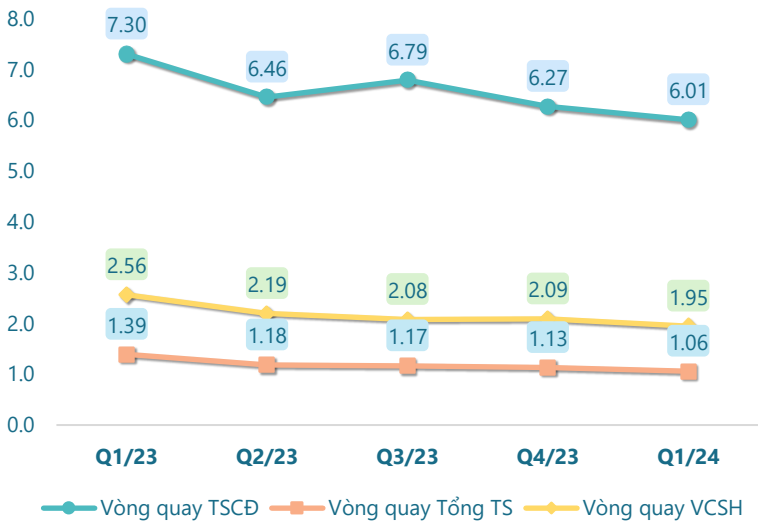
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



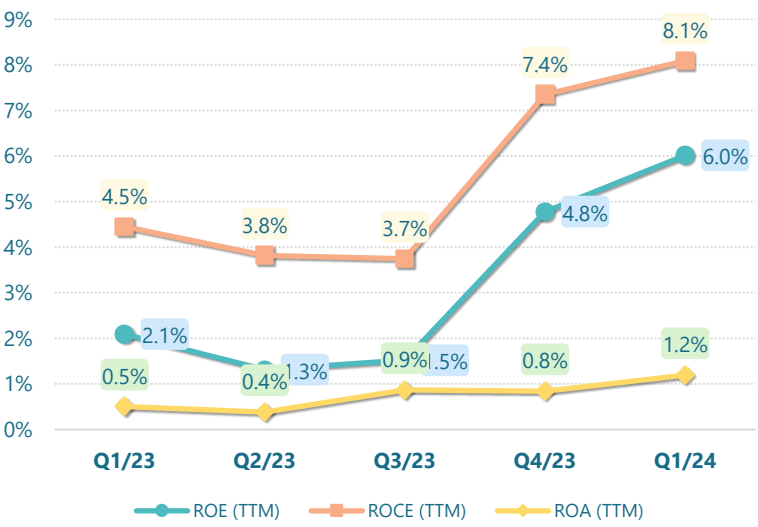
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



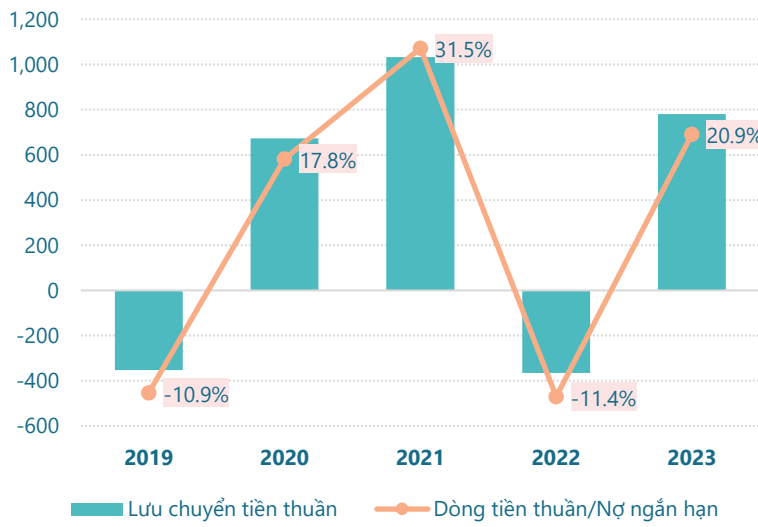
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



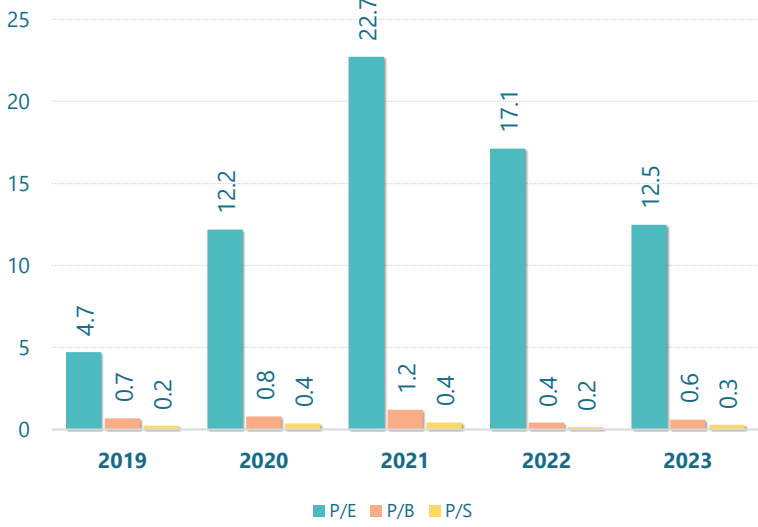
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)